TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày: 26-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Công Nghiệp

2. Ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Nh; sinh ngày 03 tháng 9 năm 2002 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản Ch, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số Căn cước công dân: 01120200xxxx, cấp ngày 02/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Lò Văn X và bà Vàng Thị Ng; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 29/02/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn L; sinh ngày 20 tháng 8 năm 2002 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số Căn cước công dân: 01120200xxxx, cấp ngày 04/02/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công

an; Con ông Lò Văn V và bà Điêu Thị Th; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024, sau đó bị tạm giạm từ ngày 29/02/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Nh và bị cáo Lò Văn L:* Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 23/02/2024, tổ công tác Đồn Biên phòng S phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã S đang làm nhiệm vụ tại khu vực gần Mốc 72 biên giới Việt Nam – Lào, thuộc bản Ch 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện Lò Văn Nh và Lò Văn L đang đi bộ cách nhau khoảng 01 mét (L đi trước, Nh đi sau) từ hướng biên giới Việt Nam – Lào về phía tổ công tác có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay trái của Lò Văn L có 01 gói nilon màu trắng miệng gói được buộc thắt nút, bên trong có 01 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu xanh, miệng 02 gói nilon đều được hơ lửa dán kín, mở bên trong đều chứa chất bột màu trắng đục. Tổ công tác đã đưa Lò Văn L và Lò Văn Nh cùng vật chứng về trụ sở Đồn Biên phòng S và mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng đục.

Quá trình điều tra Lò Văn Nh và Lò Văn L khai nhận như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/02/2024, Lò Văn L đang chơi bi-a tại quán K thuộc bản Ch, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên thì gặp Lò Văn Nh cũng đến chơi. Khi gặp L, Nh hỏi L "có ma túy không?", L nói "không có" nên Nh đã rủ L lên gần khu vực Mốc 72 biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản Ch 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. Khi tới gần khu vực Mốc 72, Nh và L đã gặp 01 người đàn ông khoảng 25 tuổi, qua trao đổi Nh và L đã mua 01 gói Heroine gói bằng nilon màu xanh của ông ta với giá 200.000 đồng, trong đó của Nh là 100.000 đồng, L góp 100.000 đồng đưa cho Nh, để Nh trả cho người đàn ông bán ma túy. Sau đó, người đàn ông này cho thêm Nh và L 01 gói nhỏ Heroine được gói bằng nilon màu trắng. Nh cầm 02 gói Heroine, rồi lấy 01 mảnh nilon màu trắng buộc thắt nút 02 gói Heroine lại, đưa cho L cầm trong lòng bàn tay trái đi trước. Cả 02 định đi bộ tới đầu bản Tân Phong, xã S để sử dụng Heroine nhưng mới đi được khoảng 02 km thì gặp tổ công tác phát hiện, bắt quả thu giữ 02 gói Heroine tại bản Ch 2, xã S, huyện N.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối L, lấy mẫu giám định ngày 24/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định:

- Chất bột dạng nén màu trắng đục trong gói nilon màu xanh có khối L 3,76 (ba phẩy bẩy mươi sáu) gam, ký hiệu "M1".

- Chất bột dạng nén màu trắng đục trong gói nilon màu trắng có khối L 0,32 (không phẩy ba mươi hai) gam, ký hiệu "M2".

Tổng khối L vật chứng thu giữ của Lò Văn L và Lò Văn Nh là 4,08 (bốn phẩy không tám) gam.

Tại Kết luận giám định số: 419/KL-KTHS, ngày 26/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- Vật chứng thu giữ của Lò Văn Nh và Lò Văn L có khối L là 4,08 gam là chất ma túy: Loại Heroine (Heroine).

- Hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bao bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo."

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSNP ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt Lò Văn Nh từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine sau khi đã hoàn lại mẫu giám định và bao bì niêm phong cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Nh và bị cáo Lò Văn L nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo vì hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ của Bộ luật hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 23/02/2024, bị cáo Lò Văn Nh và bị cáo Lò Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 4,08 (bốn phẩy không tám) gam Heroine để sử dụng, tại khu vực gần Mốc 72 biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản Ch 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Nguồn gốc số Heroine này là do các bị cáo mỗi người góp 100.000 đồng, mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực biên giới thuộc bản Ch 2, xã S vào ngày 23/02/2024. Sau khi mua được Heroine, Nh đưa cho L cầm trong tay trái, rồi cả 02 bị cáo định đi bộ bản Tân Phong, xã S để sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 97 – 113), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01 – 02), kết luận giám định (BL 59) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Không có chứng cứ nào chứng minh các bị cáo không phạm tội.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối L từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…".

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, bởi vì ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để các bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân. Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo theo khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Tuy vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác. Các bị cáo đều người thực hành tích cực khi cùng góp số tiền như nhau và trực tiếp đi mua Heroine để sử dụng, tuy nhiên bị cáo Nh là người khởi xướng nên giữ vai trò cao hơn bị cáo L.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L ngoài lần phạm tội này có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ, biên bản xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, có nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, các bị cáo cũng không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 3,7 (ba phẩy bẩy) gam và 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam Heroine hoàn lại sau khi giám định (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 28/02/2024 giữa Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và Đồn Biên phòng S), Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của những người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo vì hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, xét thấy đề nghị có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án các bị cáo khai nhận đã mua Heroine của 01 người đàn ông không quen biết gần Mốc 72 khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản Ch 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên vào ngày 23/02/2024. Do các bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên các bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn L đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Nh 04 (bốn) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 23/02/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 23/02/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 3,7 (ba phẩy bẩy) gam Heroine và 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 28/02/2024 giữa Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và Đồn Biên phòng S).

(Vật chứng được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Nh và Lò Văn L.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/6/2024./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Công Nghiệp **Khoàng Văn Sơn** **Phạm Thị Sao**